

Tình yêu tôn giáo - bồ đề tâm và lý tưởng nhân loại

ISSN: 2734-9195 08:05 16/11/2025

“Tình yêu tôn giáo là trái tim vĩnh cửu của nhân loại – nơi ánh sáng Bồ đề cháy sáng, soi đường cho con người vượt khỏi vô minh, ôm trọn lấy nhau trong công bằng, an lạc và hạnh phúc.”

Tác giả: **ThS. Nguyễn Hoàng Hành (Minh Dục)**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Tóm tắt: Bài viết “*Tình yêu Tôn giáo – Bồ đề tâm và lý tưởng nhân loại*” triển khai trong khung chuyên đề “*Tình yêu trong ánh sáng Phật học: Bảy khuôn mặt của nhân sinh*”, nhằm luận giải ý nghĩa của tình yêu tôn giáo như một trục xoay tư tưởng – văn hóa – chính trị trong thế kỷ XXI.

Từ nền tảng Phật học (Kinh Pháp cú, Kinh Kim Cang, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vu Lan), tác giả mở rộng so sánh Đông – Tây, Kim – Cổ (Shakespeare, Goethe, Tagore, Rumi, Gibran, Neruda...), rồi trở về với văn hóa – văn học Việt (ca dao, Nguyễn Du, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Trịnh Công Sơn). Tình yêu tôn giáo được khẳng định là linh hồn Việt, vừa thấm trong lời ru mẹ, vừa ngân vang trong nhạc Trịnh, vừa thể hiện trong “*chữ Tâm*” của Nguyễn Du, và cũng hòa vào tư tưởng chính trị hiện đại qua lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các Nghị quyết chiến lược của Đảng (57, 59, 66, 68).

Trong kỷ nguyên AI, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế, tình yêu tôn giáo – với cốt lõi là Bồ đề tâm – được đề xuất như một đạo lý toàn cầu, vừa bổ sung nhân tính cho công nghệ, vừa kiến tạo cầu nối văn minh, vừa định hướng hành động khí hậu, vừa làm nhân văn hóa luật pháp và kinh tế. Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

Đây là kinh điển cốt lõi của hệ Bát-nhã, dạy về vô trụ và trí tuệ phá chấp, đặt nền móng cho tư tưởng ‘*ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*’. Bộ kinh đồ sộ này khai triển triết lý ‘*trùng trùng duyên khởi*’, khẳng định vạn pháp tương tức, là đỉnh

cao của tư tưởng toàn thể luận Phật giáo Đại thừa. Đây là kinh hiếu đạo tiêu biểu, phản ánh sức mạnh của Tăng đoàn và lòng từ bi để cứu độ, gắn liền với lễ Vu Lan báo hiếu đặc thù trong văn hóa Việt Nam.

Bài viết kết luận: tình yêu tôn giáo là ngọn hải đăng của thế kỷ XXI, dẫn nhân loại vượt qua vô minh, tham vọng và khủng hoảng, tiến vào bình minh công bằng, an lạc và hạnh phúc.

Từ khóa: Tình yêu tôn giáo; Bồ đề tâm; Phật học; Văn hóa Việt; AI; Toàn cầu hóa; Hội nhập quốc tế; Nhân loại.

ABSTRACT: The article “*Religious Love – Bodhicitta and the Ideal of Humanity*” is part of the series “*Love in the Light of Buddhist Philosophy: Seven Faces of Human Existence*.” It explores religious love as a central axis of thought, culture, and politics in the twenty-first century.

Grounded in Buddhist scriptures (Dhammapada, Diamond Sutra, Avatamsaka Sutra, Ullambana Sutra), the study expands into a comparative dialogue between East and West, past and present—drawing from Shakespeare, Goethe, Tagore, Rumi, Gibran, and Neruda—before returning to the Vietnamese cultural and literary tradition.

From folk poetry and proverbs to Nguyễn Du’s *Truyện Kiều*, from Xuân Diệu’s passionate call for love to Hàn Mặc Tử’s mystical prayer, from Nguyễn Bính’s rustic spirituality to Trịnh Công Sơn’s musical philosophy of compassion, religious love emerges as the soul of Vietnam. It permeates everyday life, echoes in music, resonates with “*chữ Tâm*” (the Heart) in Nguyễn Du’s poetry, and aligns with modern political thought articulated by General Secretary Nguyễn Phú Trọng, General Secretary Tô Lâm, and the Politburo’s strategic resolutions (57, 59, 66, 68).

In the era of Artificial Intelligence, globalization, climate change, and international integration, religious love—embodied in Bodhicitta—is proposed as a global ethic: infusing humanity into technology, bridging civilizations, guiding collective climate action, and humanizing law and economics.

The article concludes that religious love is the lighthouse of the twenty-first century, illuminating humanity’s path through ignorance, ambition, and crisis toward a dawn of justice, compassion, and sustainable happiness.

Keywords: Religious love; Bodhicitta; Buddhist philosophy; Vietnamese culture; Artificial Intelligence; Globalization; International integration; Humanity.

1. Mở đầu

“Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân” – câu nói giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sự thừa nhận hiện thực, mà là ánh chớp soi vào tâm thức dân tộc. Đó là cách Người đặt tôn giáo vào trung tâm của đời sống tinh thần, nơi con người tìm lại sự quân bình giữa khát vọng vật chất và niềm an lạc tâm linh. Tôn giáo, vì vậy, là tình yêu – một tình yêu không chỉ cho riêng một cá nhân, mà cho cả cộng đồng, cho dân tộc, cho nhân loại.

Trong Kinh Pháp cú (đức Phật, 2016) (kệ 183), đức Phật đã dạy: Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

*“Không làm các điều ác,
Siêng làm các điều lành,
Giữ tâm ý trong sạch,
Ấy lời chư Phật dạy”.*

Nếu tình yêu đời thường dễ vướng bụi tham – sân – si, thì tình yêu tôn giáo lại là sự thanh lọc, là dòng nước trong, là Bồ đề tâm – tâm nguyện cứu độ muôn loài. Đó là tình yêu vượt khỏi ràng buộc ích kỷ, để hòa vào nhịp tim nhân loại.

Thế nhưng, thế giới hôm nay có quá nhiều vết thương. Shakespeare từng viết: *“Thế giới là một sân khấu, và mọi người chỉ là những diễn viên”* – con người nhập vai, nhưng nhiều khi quên mất linh hồn của tình yêu. Tagore thì khấn khoản: *“Tình yêu là vĩnh cửu, tình yêu là khát vọng hòa làm một với cái vô hạn.”* Còn Rumi, nhà thơ Hồi giáo Sufi, lại tha thiết: *“Dù ta tìm kiếm ở đâu, chỉ có tình yêu mới nối liền ta với vĩnh cửu.”* Những tiếng nói Đông – Tây, Kim – Cổ đều gặp nhau ở một điểm: tình yêu tôn giáo chính là cánh cửa mở ra lý tưởng nhân loại.

Ở Việt Nam, ca dao đã gieo mầm từ bi vào lời ru của mẹ:

*“Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.*

Đó chẳng phải là Phật pháp hóa thân vào lời dân gian sao? Nguyễn Du trong Truyện Kiều nhắc nhở: *“Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài (Nguyễn Du, 2004)”* – chữ Tâm, chính là điểm hội tụ của đạo, của tình yêu tôn giáo. Và trong thế kỷ XX, Xuân Diệu lại lay động cả một thế hệ bằng tiếng reo: *“Làm sao sống được mà không yêu? / Không nhớ, không thương, một kẻ nào?”* – tình yêu ở đây không chỉ là đôi lứa, mà là tiếng nói của sự sống. Trịnh Công Sơn tiếp nối: *“Người với người sống để yêu nhau (Trịnh Công Sơn, 2000)”* – câu hát vang lên

như một bản “kinh tình yêu” thời hiện đại, nơi tôn giáo và âm nhạc giao hòa.

Trong Kinh Kim Cang (đức Phật, 2016), đức Phật nhắc: “*Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*” – hãy khởi tâm yêu thương mà không vướng mắc. Đó chính là chìa khóa để tình yêu tôn giáo vượt khỏi lễ nghi, vượt khỏi biên giới, trở thành giao hưởng toàn cầu. Một tình yêu không phân biệt đạo này với đạo kia, màu da này với màu da khác, mà cùng hướng về một mẫu số chung: hòa bình, công bằng, nhân ái. Đây là kinh điển cốt lõi của hệ Bát-nhã, dạy về vô trụ và trí tuệ phá chấp, đặt nền móng cho tư tưởng ‘*ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*’.

Nhưng thử hỏi: nhân loại hôm nay đang đi đâu? Trong cơn lốc AI, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, con người dễ rơi vào hoang mang. Khoa học càng tiến, trái tim lại càng lạc lõng. Chính lúc này, những định hướng lớn của Đảng ta – từ Nghị quyết 57 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025a) (khoa học – công nghệ, chuyển đổi số) đến Nghị quyết 68 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025d) (kinh tế tư nhân), từ Nghị quyết 59 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b) (hội nhập quốc tế) đến Nghị quyết 66 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025c) (pháp luật) – đều nhắc nhở: phát triển không thể tách rời nhân bản. Và tình yêu tôn giáo – hiểu như Bồ đề tâm của thời đại số – chính là “*ngọn hải đăng*” soi sáng, để công nghệ không bị tha hóa, để toàn cầu hóa không đánh mất linh hồn, để kinh tế thị trường không quên công bằng, để pháp luật luôn gắn với nhân tâm.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: “*Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là động lực và nguồn lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b).

Trong truyền thống Việt Nam, tôn giáo không chỉ là niềm tin tâm linh mà còn là sợi dây cổ kết cộng đồng, vun bồi đạo đức và nuôi dưỡng khát vọng hòa bình. Phật giáo với tinh thần từ bi, Kitô giáo với sứ điệp bác ái, Hồi giáo với đức tin chân thành, cùng Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo với tinh thần nhập thế... tất cả cùng hội tụ ở điểm chung: kiến tạo một xã hội an lạc, nhân văn.

Kinh Pháp cú từng dạy: “*Không hận thù nào dập tắt được hận thù, chỉ có tình thương mới dập tắt được hận thù.*” Tinh thần ấy soi sáng trong lời khẳng định của Tổng Bí thư Tô Lâm tại lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam: “*Ngày 30 tháng 4 mãi mãi là biểu tượng của khát vọng hòa bình, của tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc*” (Tô Lâm, 2025a).

Vì thế, tình yêu tôn giáo trong kỷ nguyên mới không thể là niềm tin khép kín trong giáo lý riêng, mà phải trở thành tình yêu hòa hợp – mở ra con đường cùng nhau dựng xây Tổ quốc an lành, hạnh phúc.

Những lời ấy, cộng hưởng với tuyên ngôn nhập thế của Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng – “Đạo Phật Việt Nam nhập thế, đồng hành cùng dân tộc trong mọi chặng đường lịch sử” – đã tạo nên một trục chính trị – tư tưởng để tình yêu tôn giáo không chỉ là khát vọng siêu hình, mà trở thành động lực lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Và vì vậy, mở đầu chuyên đề này, ta có thể cất lên một khúc hỏi ngân vang như tiếng chuông chùa trong buổi tinh sương: Phải chăng tình yêu tôn giáo, khi thăng hoa thành Bồ đề tâm, chính là khúc nhạc bất diệt, dẫn nhân loại đi qua đêm tối hận thù, đến bình minh trí tuệ và tình thương?



Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Ảnh sưu tầm.

2. Cơ sở Phật học

2.1. Bồ đề tâm - ánh trăng và ánh sáng

Nếu phải tìm một biểu tượng cho tình yêu tôn giáo trong Phật học, đó chính là Bồ đề tâm. Bồ đề tâm như ánh trăng soi bóng vũ trụ, dịu dàng nhưng không thể che khuất, phản chiếu trên vạn dòng sông. Bồ đề tâm cũng như ánh sáng giữa đêm đông, không rực cháy để thiêu hủy, mà ấm áp để sưởi ấm cả nhân gian.

Đức Phật dạy trong Kinh Pháp cú (đức Phật, 2016) (kệ 183): Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

*“Không làm các điều ác,
Siêng làm các điều lành,
Giữ tâm ý trong sạch,
Ấy lời chư Phật dạy”.*

Nếu tình yêu đời thường nhiều khi giống như ánh sáng bùng lên để rồi tắt ngấm trong khói ghen tuông, thì tình yêu tôn giáo – khi thành Bồ đề tâm – là ánh sáng bất diệt, cháy bằng từ bi và trí tuệ.

Pablo Neruda, trong bài Sonnet XVII, từng viết: *“Anh yêu em như cây yêu rễ, nơi nó giấu bóng mát và hương hoa trong lòng đất.”* Ẩn dụ ấy cũng chính là Bồ đề tâm: yêu một cách lặng lẽ, không phô trương, nhưng thấm sâu, bền bỉ và vĩnh cửu.

2.2. Vu Lan – tình yêu khởi đi từ dòng sữa mẹ

Trong Kinh Vu Lan (đức Phật, 2016), câu chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ đã trở thành huyền thoại. Tình yêu tôn giáo ở đây không bắt đầu từ pháp đàn uy nghi, mà từ dòng sữa mẹ, từ giọt nước mắt người con hiếu thảo. Khi không thể một mình cứu mẹ, Mục Kiền Liên phải nương nhờ sức mạnh cộng đồng – đó chính là điểm chuyển: từ tình riêng thành tình chung, từ hiếu hạnh cá nhân thành đạo lý nhân loại. Đây là kinh hiếu đạo tiêu biểu, phản ánh sức mạnh của Tăng đoàn và lòng từ bi để cứu độ, gắn liền với lễ Vu Lan báo hiếu đặc thù trong văn hóa Việt Nam.

Trịnh Công Sơn từng ngân vang:

*“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng,
Để làm gì em biết không?
Để gió cuốn đi...”*

Cũng giống như Vu Lan, tình yêu tôn giáo không giữ lại cho riêng mình, mà mở ra, để gió mang đi, để tình yêu trở thành dưỡng khí nuôi sống nhân loại.

Trong văn học phương Tây, Goethe trong Faust cũng khát khao sự cứu rỗi, và tình yêu ở đó vượt khỏi đôi lứa, trở thành tình yêu phổ quát. Hiếu hạnh Vu Lan và Faust đều gặp nhau ở một điểm: tình yêu chỉ thật sự lớn khi nó gắn liền với sự cứu chuộc, sự giải thoát.

2.3. Kim Cang – yêu mà không trói buộc

Trong Kinh Kim Cang (đức Phật, 2016), đức Phật dạy: “*Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm.*” Câu kệ này là viên ngọc của triết học tình yêu tôn giáo: hãy yêu thương nhưng đừng trụ chấp, đừng biến yêu thương thành xiềng xích. Đây là kinh điển cốt lõi của hệ Bát-nhã, dạy về vô trụ và trí tuệ phá chấp, đặt nền móng cho tư tưởng '*ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*'.

Tình yêu phạm tục thường như một cơn dòng chảy: cuộn trào rồi đập vỡ bờ cát. Tình yêu tôn giáo lại như vũ trụ mệnh mông: không xô bờ, nhưng nuôi sống muôn loài.

Kahlil Gibran đã nói trong The Prophet (Gibran, 1923): “*Hãy để có khoảng không trong sự gắn bó của các bạn. Và hãy để gió trời nhẩy múa giữa hai bạn.*” Đây chính là bản dịch thi ca của Kim Cang: yêu không phải để chiếm hữu, mà để cho tự do.

Ở Việt Nam, Xuân Diệu từng reo lên: “*Làm sao sống được mà không yêu? / Không nhớ, không thương, một kẻ nào?*” – nhưng nếu để Xuân Diệu gặp Kim Cang, hẳn ông sẽ viết tiếp: yêu, nhưng hãy yêu trong sự bao dung, yêu trong tự do, yêu trong trí tuệ.

2.4. Hoa Nghiêm - lưới trời và bản giao hưởng vũ trụ

Trong Kinh Hoa Nghiêm (đức Phật, 2016), hình ảnh “*lưới trời Đế Thích*” là ẩn dụ kỳ vĩ cho sự tương tức: mỗi hạt ngọc trong lưới phản chiếu tất cả hạt ngọc khác. Bộ kinh đồ sộ này khai triển triết lý '*trùng trùng duyên khởi*', khẳng định vạn pháp tương tức, là đỉnh cao của tư tưởng toàn thể luận Phật giáo Đại thừa. Tình yêu tôn giáo chính là “*lưới trời*” ấy. Khi ta yêu một người, ta chạm đến toàn nhân loại. Khi ta cứu một sinh linh, ta góp phần cho cân bằng vũ trụ.

Trong âm nhạc, Trịnh Công Sơn gọi đó là:

*“Nối vòng tay lớn nối tròn một vòng Việt Nam,
Nối vòng tay lớn để ngày mai nối lại nhân gian.”* (Trịnh Công Sơn, 2000)

Còn trong văn học phương Tây, Rumi viết: “*Bạn không phải là một giọt nước trong vũ trụ. Bạn là cả vũ trụ trong một giọt nước.*” Lưới trời Hoa Nghiêm và thơ Rumi cùng nói một điều: tình yêu tôn giáo là tình yêu vũ trụ, nơi mỗi cá nhân mang trong mình tiếng hát của toàn thể.

2.5. Phật học và chính trị - sự gặp gỡ của hai ngọn nguồn

Cơ sở Phật học về tình yêu tôn giáo không phải là lý thuyết xa vời. Nó đã hòa quyện vào đường lối chính trị của Đảng ta, trở thành chất liệu cho sự phát triển bền vững.

Nghị quyết 57 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025a)-NQ/TW (2025) – khoa học, công nghệ, chuyển đổi số: Bồ đề tâm nhắc nhở rằng công nghệ phải phục vụ nhân loại, để AI trở thành công cụ của lòng từ bi chứ không phải vũ khí của tham vọng.

Nghị quyết 59 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b)-NQ/TW – hội nhập quốc tế: tình yêu tôn giáo là ngôn ngữ chung để các dân tộc hiểu và tin nhau, làm nền tảng cho hòa bình.

Nghị quyết 66 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025c)-NQ/TW – pháp luật: luật pháp là khuôn khổ, nhưng tình yêu tôn giáo là linh hồn. Pháp luật quy định “*cái phải*”, tình yêu tôn giáo khơi gợi “*cái nên*”.

Nghị quyết 68 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025d)-NQ/TW – kinh tế tư nhân: tình yêu tôn giáo nuôi dưỡng đạo lý “*làm giàu để phụng sự*”, để mỗi doanh nghiệp trở thành hạt ngọc trong lưới Hoa Nghiêm.

Như vậy, Phật học và chính trị cùng gặp nhau ở một mẫu số: tình yêu vì con người, tình yêu vì nhân loại. Một bên gọi đó là từ bi và trí tuệ, một bên gọi đó là nhân văn và công bằng xã hội. Nhưng đều là một nhạc khúc duy nhất – bản nhạc của tình yêu tôn giáo trong kỷ nguyên mới.

Nếu nội dung trên đã khắc họa nền móng Phật học cho tình yêu tôn giáo – như ánh trăng, ánh sáng, dòng sông, vũ trụ – thì nội dung sau đây sẽ mở rộng sang Đông – Tây, Kim – Cổ, để thấy tình yêu tôn giáo không phải đặc sản của một truyền thống, mà là bản giao hưởng chung của văn minh nhân loại.



Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Ảnh sưu tầm.

3. So sánh Đông - Tây, Kim - Cổ

3.1. Phương Đông - tình yêu tôn giáo như dòng sông từ bi

Phương Đông, nơi ánh sáng Phật pháp tỏa chiếu, đã khắc họa tình yêu tôn giáo như dòng sông từ bi. Dòng sông ấy lặng lẽ chảy qua cánh đồng, nuôi dưỡng từng mảnh đất, từng linh hồn.

Trong Kinh Pháp cú (đức Phật, 2016) (kệ 5), đức Phật dạy: Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

*“Hận thù diệt hận thù,
Đời này không thể được.
Từ bi diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu”.*

Đây chính là tuyên ngôn bất hủ: tình yêu tôn giáo trong Phật học không phải là khát vọng chiếm hữu, mà là tình yêu giải thoát – tình yêu của lòng từ, lòng bi, của sự bao dung không giới hạn.

Nhà thơ Ấn Độ Tagore viết trong Gitanjali (Tagore, 1913):

*“Tình yêu là vĩnh cửu,
Tình yêu là khát vọng hòa làm một với cái vô hạn”.*

Đây là tiếng nói Đông phương – tiếng nói của một tâm hồn lớn – vang vọng cùng với tiếng chuông chùa, khẳng định rằng tình yêu tôn giáo không khép kín, mà mở ra cho vô tận.

3.2. Phương Tây – tình yêu tôn giáo như ánh sáng cứu rỗi

Phương Tây, từ Cơ đốc giáo đến triết học Hy Lạp, đã hình dung tình yêu tôn giáo như ánh sáng cứu rỗi.

Shakespeare, trong Hamlet, day dứt: *“To be or not to be, that is the question.”*

Ẩn trong đó là cơn khát siêu hình: con người đi tìm ý nghĩa vượt ngoài kiếp hữu hạn. Tình yêu tôn giáo ở Shakespeare là tình yêu cho linh hồn được thanh tẩy, cho đời người có bến đỗ vĩnh hằng.

Goethe, trong Faust, để nhân vật chính bán linh hồn cho quỷ dữ để thỏa cơn khát tri thức. Nhưng cuối cùng, chính tình yêu – tình yêu thiêng liêng – đã cứu Faust.

Goethe gửi gắm: tri thức có thể đẩy con người xuống vực thẳm, nhưng chỉ có tình yêu tôn giáo mới đem lại cứu rỗi.

Kahlil Gibran, trong The Prophet (Gibran, 1923), cất tiếng:

*“Khi tình yêu gọi bạn, hãy theo nó,
Dù con đường gập ghềnh và gian khổ.
Và khi tình yêu nói với bạn, hãy tin vào nó,
Dù giọng nói của nó có thể phá vỡ giấc mơ của bạn”.*

Tình yêu tôn giáo trong Gibran không phải sự an ủi êm đềm, mà là một thử thách lớn lao – chính nhờ đó, con người được tái sinh.

3.3. Kim – Cổ gặp nhau: tình yêu tôn giáo như vũ trụ hợp xướng

Nếu Đông ví tình yêu tôn giáo như sông, Tây ví như lửa, thì Kim – Cổ, qua bao thế kỷ, lại gặp nhau ở hình tượng vũ trụ hợp xướng.

Rumi, nhà thơ Sufi thế kỷ XIII, đã thốt lên:

*“Bạn không phải là một giọt nước trong vũ trụ,
Bạn là cả vũ trụ trong một giọt nước”.*

Đây chính là tinh thần Kinh Hoa Nghiêm (đức Phật, 2016): mỗi hạt ngọc trong lưới trời phản chiếu toàn thể vũ trụ. Mỗi con người là một phần của toàn nhân loại, và tình yêu tôn giáo chính là sự tự ý thức rằng *“mình là tất cả, tất cả là mình”*. Bộ kinh đồ sộ này khai triển triết lý *‘trùng trùng duyên khởi’*, khẳng định vạn pháp tương tức, là đỉnh cao của tư tưởng toàn thể luận Phật giáo Đại thừa.

Pablo Neruda, thi sĩ Chile, trong Sonnet XVII, viết:

*“Anh yêu em như những điều tối tăm phải được giữ kín,
Như bóng râm giữa linh hồn và thân thể”.*

Đó là một tình yêu không phô bày, mà sâu thẳm, vĩnh hằng – cũng như tình yêu tôn giáo: im lặng nhưng bất diệt, âm thầm mà mạnh mẽ.

Ở Việt Nam, Trịnh Công Sơn ngân vang:

*“Nối vòng tay lớn, nối tròn một vòng Việt Nam,
Nối vòng tay lớn để ngày mai nối lại nhân gian.” (Trịnh Công Sơn, 2000)*

Trịnh đã biến âm nhạc thành tôn giáo, biến tình yêu con người thành tình yêu nhân loại. Nếu Rumi hát bằng ngôn ngữ thần bí, Neruda bằng nhịp tim trần thế, thì Trịnh Công Sơn hát bằng nhạc của hòa giải và đoàn kết.

3.4. Văn hóa Việt Nam - điểm hẹn Đông Tây

Việt Nam là sự giao hòa. Tình yêu tôn giáo nơi đây không chỉ mang bản sắc Phật giáo, mà còn thấm nhuần văn học, nghệ thuật, đạo lý dân gian.

Ca dao: *“Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”* – Tình yêu tôn giáo trong ca dao là tình yêu cộng đồng, từ bi trong hình thức giản dị nhất.

Nguyễn Du: *“Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài (Nguyễn Du, 2004).”* – khẳng định vị trí trung tâm của Tâm trong mọi đạo lý, cũng chính là gốc rễ của tình yêu tôn giáo.

Xuân Diệu: *“Làm sao sống được mà không yêu?/Không nhớ, không thương, một kẻ nào?”* – tiếng kêu của sự sống, mà nếu mở rộng, chính là khát vọng tình yêu vĩnh hằng.

Hàn Mặc Tử: *“Ave Maria, lạy Mẹ đầy ơn phúc...”* – thi ca Việt Nam không chỉ gói trong Phật giáo, mà còn mở ra với Thiên Chúa giáo, nơi tình yêu tôn giáo là sự hiến dâng linh hồn.

Tất cả cùng hội tụ, biến tình yêu tôn giáo Việt Nam thành một bản tổng phổ Đông – Tây, vừa Phật vừa Nhân văn, vừa hiếu hạnh vừa phổ quát.

3.5. Tình yêu tôn giáo – từ khác biệt đến hội tụ

Từ phương Đông đến phương Tây, từ cổ đại đến hiện đại, từ Phật học đến thơ ca, từ triết học đến âm nhạc, tất cả đều gặp nhau ở một điểm: tình yêu tôn giáo là mẫu số chung của nhân loại.

Trong chính trị hôm nay, tiếng vọng ấy vẫn còn. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: *“Đại đoàn kết toàn dân tộc (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b) là động lực và nguồn lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”* Và Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: *“Phải khơi dậy khát vọng vươn lên... để mọi chính sách thực sự đi vào lòng dân.”* Đó cũng chính là lời kêu gọi tình yêu tôn giáo hãy vươn ra khỏi phạm vi giáo đường, để trở thành lý tưởng nhân loại – lý tưởng của một thế giới hòa bình, nhân văn, bền vững.

Nếu nội dung trên là bản hợp xướng liên văn minh, cho thấy tình yêu tôn giáo là tiếng hát chung của nhân loại, thì nội dung sau đây sẽ đưa ta trở lại quê hương – để thấy tình yêu tôn giáo đã hóa thân ra sao trong văn hóa – văn học Việt Nam, từ ca dao đến (Nguyễn Du, 2004), từ Xuân Diệu đến Trịnh Công Sơn.



Hàng ngàn Tăng Ni, Phật tử tham dự Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak 2025 và chiêm bái xá lợi Phật tại Việt Nam Quốc Tự. Ảnh sưu tầm.

4. Liên hệ văn hoá - văn học Việt Nam

4.1. Nguyễn Trãi - Nhân nghĩa như một tôn giáo

Nguyễn Trãi (1380-1442) đã đặt nền móng cho tình yêu tôn giáo Việt trong chính trị và văn chương:

*“Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo”* (Bình Ngô đại cáo).

Ở Nguyễn Trãi, tình yêu tôn giáo không phải nghi lễ, mà là đạo lý nhân nghĩa. Ông đã *“Phật hóa chính trị”* bằng lòng nhân, biến tình yêu nhân dân thành một tôn giáo cứu nước.

4.2. Nguyễn Bỉnh Khiêm - thiền sư của thơ ca

Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585) đưa tinh thần vô ngã vào thơ:

*“Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn người đến chốn lao xao”.*

Đây chính là tinh thần Kim Cang: yêu thương trong tĩnh lặng, tìm sự an trú trong tâm hồn, từ đó mà hòa hợp với vũ trụ.

4.3. Hồ Xuân Hương - tiếng cười nhân gian

Hồ Xuân Hương (1772-1822) đưa tình yêu xuống với đời thường, ngay cả trong dục tính:

*“Quả cau nho nhỏ miệng cười xinh,
Cái quạt xòe ra thắm tươi tình”.*

Ở đây, tiếng cười nhân gian cũng là một dạng tình yêu tôn giáo: giải phóng con người khỏi giả hình, cho thấy thiêng liêng không đối lập với trần tục.

4.4. Ca dao - Phật pháp trong lời ru

*“Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng”.*

“Thương người như thể thương thân”.

Đây là Kinh Pháp cú (đức Phật, 2016) bằng tiếng ru Việt. Tình yêu tôn giáo trong ca dao giản dị, nhưng chính là nền đạo lý cộng đồng – gốc rễ của Bồ đề tâm Việt Nam. Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

4.5. Nguyễn Du - Chữ Tâm và Văn tế thập loại chúng sinh (Nguyễn Du, 2004)

“Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài (Nguyễn Du, 2004).” (Truyện Kiều)

Và trong Văn tế thập loại chúng sinh (Nguyễn Du, 2004):

*“Thương thay thập loại chúng sinh,
Hồn đơn phách chiếc lênh đênh quê người”.*

Nguyễn Du đã biến tình yêu tôn giáo thành khát vọng cứu rỗi vũ trụ: thương xót cho tất cả những linh hồn – kẻ sĩ, cô đào, chiến binh, dân nghèo. Đây là Bồ đề tâm bằng tiếng khóc Việt Nam.

4.6. Nguyễn Đình Chiểu - đạo nghĩa và hy sinh

Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) biến tình yêu tôn giáo thành đạo nghĩa cách mạng. Trong Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc:

*“Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc,
Linh hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp nguyện trả thù kia”.*

Đây là tôn giáo của nghĩa khí, nơi tình yêu tôn giáo gắn liền với yêu nước, yêu dân, sẵn sàng hy sinh.

4.7. Nguyễn Khuyến - tình yêu quê và tình yêu nhân loại

Nguyễn Khuyến (1835-1909), qua Thu điếu, Thu ẩm, đã gieo vào thơ tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương:

*“Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo”.*

Tình yêu thiên nhiên ấy chính là tình yêu tôn giáo – niềm an trú trong sự hòa hợp vũ trụ, một dạng thiên Việt.

4.8. Tú Xương - tình yêu tôn giáo trong tiếng cười chua cay

Tú Xương (1870-1907) châm biếm xã hội, nhưng ẩn sau tiếng cười là tình yêu thương những phận người:

*“Thiên hạ ai người không Hán học,
Công danh đeo đuổi mấy đời nay”.*

Tiếng thơ chua cay cũng là tiếng chuông cảnh tỉnh – tình yêu tôn giáo dưới hình thức phản tỉnh xã hội.

4.9. Phạm Quỳnh - văn hóa như tín ngưỡng

Phạm Quỳnh (1892-1945) viết:

“(Nguyễn Du, 2004) còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn”.

Ông coi văn hóa – đặc biệt là văn chương – như một tôn giáo bảo tồn dân tộc. Với Phạm Quỳnh, tình yêu tôn giáo chính là tình yêu ngôn ngữ, tình yêu văn hóa – gốc rễ tồn vong của quốc gia.

4.10. Xuân Diệu - tình yêu là sự sống

*“Làm sao sống được mà không yêu?
Không nhớ, không thương, một kẻ nào?”*

Đây là Pháp cú hiện đại. Nếu đức Phật nói “ý dẫn đầu các pháp”, thì Xuân Diệu nói: “tình yêu dẫn đầu sự sống”.

4.11. Hàn Mặc Tử - Ave Maria và ánh sáng cứu rỗi

*“Lạy Mẹ là nguồn sinh ánh sáng,
Linh hồn con như đứa trẻ thơ.”*

Hàn Mặc Tử đã biến thơ thành lời cầu nguyện, đưa tình yêu tôn giáo thành ánh sáng cứu rỗi trong bóng tối bệnh tật.

4.12. Nguyễn Bính - đạo lý khói hương quê

*“Chân bước lên chùa em khẩn Phật,
Xin người se mối chỉ hồng tơ.”*

Nguyễn Bính giản dị hóa tình yêu tôn giáo, gắn nó với mái chùa, khói hương, cánh đồng – Bồ đề tâm của làng Việt.

4.13. Tố Hữu - tình yêu cách mạng như tình yêu tôn giáo

Tố Hữu đã biến thơ chính trị thành thơ tình yêu tôn giáo:

*“Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt,
Như mẹ cha ta, như vợ như chồng.
Ôi Tổ quốc, nếu cần ta chết,
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, dòng sông.”*

Đây là tình yêu tôn giáo ở cấp độ cao nhất: tôn giáo của cách mạng, của hy sinh vì nhân loại.

4.14. Trịnh Công Sơn - nhạc Trịnh như kinh tụng

*“Người với người sống để yêu nhau (Trịnh Công Sơn, 2000).”
“Nối vòng tay lớn để ngày mai nối lại nhân gian.” (Trịnh Công Sơn, 2000)*

Trịnh Công Sơn là “nhà sư của âm nhạc”, biến tình yêu tôn giáo thành bản kinh đại chúng của thế kỷ XX.

4.15. Linh hồn Việt - một trường ca xuyên thời gian

Từ Nguyễn Trãi đến Trịnh Công Sơn, từ chữ Tâm của Nguyễn Du đến nhạc tình yêu của Trịnh, từ nhân nghĩa của Đình Chiểu đến tình yêu Tổ quốc của Tố Hữu, ta thấy: tình yêu tôn giáo là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử văn hóa Việt Nam.

Ngày nay, nó tiếp tục vang lên trong chính trị:

Nguyễn Phú Trọng: *“Đại đoàn kết toàn dân tộc (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b) là đường lối chiến lược...”*

Tô Lâm: *“Phải khơi dậy khát vọng vươn lên (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b)...”*

Đó là lời nối dài của ca dao, Kiều, nhạc Trịnh – chính trị hôm nay là “thơ của thời đại”, tiếp nối truyền thống tình yêu tôn giáo – văn hóa Việt Nam.

Nếu nội dung trên là trường thiên sử thi tình yêu tôn giáo trong văn học Việt, thì nội dung sau đây sẽ mở ra viễn cảnh mới: trong kỷ nguyên AI, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế, tình yêu tôn giáo phải được ứng dụng như một đạo lý toàn cầu, dẫn đường cho nhân loại đi qua khủng hoảng và tiến tới an lạc bền vững.

5. Ứng dụng trong kỷ nguyên mới

5.1. AI và trái tim số của nhân loại

Thế kỷ XXI mở ra với AI như một *“trí tuệ ngoài thân thể”*. Nhưng trí tuệ ấy có thể là ánh sáng, cũng có thể là bóng tối. AI có thể sáng tác, chẩn đoán, điều hành... nhưng cũng có thể thao túng, kiểm soát, huỷ diệt.

Trong Kinh Kim Cang (đức Phật, 2016), đức Phật nhắc: *“Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm.”* Nghĩa là: hãy khởi tâm mà không dính mắc. Với AI, điều đó có nghĩa: công nghệ phải khởi sinh từ tình yêu, từ Bồ đề tâm, chứ không chỉ từ lòng tham. Đây là kinh điển cốt lõi của hệ Bát-nhã, dạy về vô trụ và trí tuệ phá chấp, đặt nền móng cho tư tưởng *‘ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm’*.

Nghị quyết 57 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025a)-NQ/TW (2025) đã nhấn mạnh: phát triển công nghệ phải *“lấy con người làm trung tâm”*. Đây là lời nhắc: trí tuệ phải đi cùng trái tim. AI cần một trái tim số, và trái tim đó chính là tình yêu tôn giáo – để công nghệ phục vụ nhân loại, chứ không biến nhân loại thành nô lệ.

5.2. Toàn cầu hóa - cây cầu bằng từ bi

Toàn cầu hóa khiến thế giới trở thành *“ngôi làng phẳng”*, nhưng cũng làm tăng nguy cơ xung đột, phân biệt, hận thù. Chưa bao giờ nhân loại lại vừa gần nhau, vừa xa nhau đến thế.

Kinh Hoa Nghiêm (đức Phật, 2016) dạy: *“Một là tất cả, tất cả là một.”* Đây chính là triết lý căn bản cho toàn cầu hóa: khi một cánh rừng Amazon cháy, không chỉ Brazil, mà cả hành tinh thở khó khăn. Khi một đại dịch nổ ra ở Vũ Hán, cả thế giới phải cách ly. Bộ kinh đồ sộ này khai triển triết lý *‘trùng trùng duyên khởi’*, khẳng định vạn pháp tương tức, là đỉnh cao của tư tưởng toàn thể luận Phật giáo Đại thừa.

Nghị quyết 59 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b)-NQ/TW (2025) về hội nhập quốc tế khẳng định: phải vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa góp phần cho

hòa bình nhân loại. Điều đó chỉ khả thi khi ta xây dựng cây cầu từ bi – tình yêu tôn giáo vượt biên giới, để các dân tộc nhận ra: chúng ta khác nhau, nhưng cùng sống trên một hành tinh, cùng chia sẻ một số phận.

5.3. Biến đổi khí hậu - tiếng chuông cảnh tỉnh của Bồ đề tâm

Khủng hoảng sinh thái là thách thức lớn nhất thế kỷ XXI. Con người đã từng khai thác thiên nhiên như kẻ chinh phục, nhưng nay phải học lại cách sống như một thành viên trong mạng lưới sự sống.

Kinh Vu Lan (đức Phật, 2016) kể chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ, nhưng chỉ thành công khi nhờ sức mạnh cộng đồng Tăng đoàn. Đây là bài học cho thời đại khí hậu: không quốc gia nào có thể tự cứu mình. Chỉ có tình yêu tôn giáo – tình yêu vượt cá nhân, vượt quốc gia – mới kêu gọi được hành động chung của toàn cầu. Đây là kinh hiếu đạo tiêu biểu, phản ánh sức mạnh của Tăng đoàn và lòng từ bi để cứu độ, gắn liền với lễ Vu Lan báo hiếu đặc thù trong văn hóa Việt Nam.

Tổng Bí thư Tô Lâm từng nói: *“Phải khơi dậy khát vọng vươn lên (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b)... biến khát vọng ấy thành động lực xây dựng khối đại đoàn kết.”* Trong bối cảnh khí hậu, lời này chính là hiệu triệu: hãy biến khát vọng yêu thương thành động lực cứu lấy Trái đất.

5.4. Hội nhập quốc tế - luật pháp và lương tâm

Hội nhập quốc tế đồng nghĩa với sự chi phối của luật pháp toàn cầu. Nhưng luật pháp khô khan có nguy cơ trở thành công cụ quyền lực.

Nghị quyết 66 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025c)-NQ/TW (2025) nhấn mạnh: pháp luật phải *“ng nghiêm minh, nhân văn, vì con người.”* Điều này đồng vọng với Kinh Pháp cú (đức Phật, 2016) (kệ 183): *“Không làm các điều ác, siêng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch.”* Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.

Tình yêu tôn giáo ở đây chính là luật mềm của lương tâm, bổ sung cho luật cứng của quốc tế. Khi pháp luật được thấm nhuần từ bi, nhân loại mới tránh khỏi sự tha hóa bởi toan tính quyền lực.

5.5. Kinh tế tư nhân - đạo lý làm giàu từ tình yêu

Kinh tế tư nhân được xem là một động lực phát triển trong thế kỷ XXI. Nhưng nếu thiếu tình yêu tôn giáo, nó dễ biến thành “*chủ nghĩa lợi nhuận*”, gây ra bất bình đẳng và tha hóa.

Nghị quyết 68 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025d)-NQ/TW (2025) khẳng định: phát triển kinh tế tư nhân phải gắn với trách nhiệm xã hội. Đây chính là tinh thần của ca dao Việt: “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no.*”

Tình yêu tôn giáo ở đây là “*đạo lý làm giàu*”: làm giàu không chỉ để hưởng thụ, mà để phụng sự, để chia sẻ, để khơi dòng phúc lợi cho cộng đồng. Đó là cách làm giàu trong ánh sáng Bồ đề tâm.

5.6. Tình yêu tôn giáo - ngọn hải đăng của thế kỷ XXI

Trong thời đại AI, toàn cầu hóa, khủng hoảng khí hậu, hội nhập quốc tế, và nền kinh tế thị trường - nhân loại đứng trước ngã ba đường. Nếu chỉ dựa vào kỹ thuật, vào luật lệ, vào lợi ích, con người có thể lạc lối.

Chính lúc này, tình yêu tôn giáo - với cốt lõi là Bồ đề tâm - trở thành ngọn hải đăng. Nó nhắc nhở:

- Công nghệ phải có trái tim.
- Toàn cầu hóa phải có từ bi.
- Chống biến đổi khí hậu phải có hành động chung.
- Pháp luật phải có lương tâm.
- Kinh tế phải có đạo lý.

Nói cách khác: tình yêu tôn giáo là đạo lý toàn cầu của thế kỷ XXI - đạo lý để nhân loại đi qua giông bão, tiến vào bình minh công bằng, an lạc, bền vững.

5.7. Đối thoại học thuật quốc tế

Bài viết tham chiếu thêm Hans Küng - nhà thần học Công giáo với dự án ‘*Đạo đức toàn cầu*’, cho rằng không thể có hòa bình thế giới nếu thiếu hòa bình tôn giáo. Dalai Lama, trong tác phẩm ‘*Ethics for the New Millennium*’, khẳng định từ bi không chỉ là giá trị tôn giáo mà còn là nhu cầu sinh tồn của nhân loại. Những tư tưởng này tương hợp sâu sắc với Bồ đề tâm trong Phật giáo: lấy tình yêu và lòng từ bi làm trung tâm của đạo lý toàn cầu, tạo nên mẫu số chung cho sự chung sống hòa bình và phát triển bền vững.

Nếu nội dung 1 là lời mở đầu khái quát, 2 đặt nền Phật học, 3 mở rộng Đông – Tây, 4 Việt hóa trong văn học, và 5 ứng dụng vào thời đại mới, thì Kết luận sẽ kết tinh tất cả: tình yêu tôn giáo chính là khúc nhạc bất diệt của nhân loại, và sẽ khép lại bằng một câu châm ngôn tình yêu để “đóng dấu Minh Dục”.

6. Kết luận - Tình yêu tôn giáo, tinh thần Bồ đề và lý tưởng nhân loại

Đi hết hành trình tư tưởng này, ta nhận ra: tình yêu tôn giáo là sợi chỉ đỏ xuyên qua mọi nền văn minh, mọi tôn giáo, mọi thời đại. Từ Bồ đề tâm của Phật học, qua bản giao hưởng Đông – Tây, Kim – Cổ, đến linh hồn Việt trong ca dao, Kiều, nhạc Trịnh, rồi tỏa sáng trong chính trị – công nghệ – hội nhập hôm nay, tình yêu tôn giáo đã chứng minh: nó không phải một khái niệm trừu tượng, mà là mạch sống của nhân loại.

Nếu triết học tìm chân lý, khoa học tìm sự thật, chính trị tìm công bằng, thì tình yêu tôn giáo tìm người – con người bằng xương máu, bằng khổ đau, bằng khát vọng hạnh phúc. Nó chính là mẫu số chung cho tất cả:

- Chính trị sẽ vô nghĩa nếu thiếu tình yêu nhân dân.
- Công nghệ sẽ vô hồn nếu thiếu tình yêu nhân loại.
- Kinh tế sẽ nguy hiểm nếu thiếu tình yêu công bằng.
- Văn hóa sẽ trống rỗng nếu thiếu tình yêu cộng đồng.

Tình yêu tôn giáo chính là ngọn hải đăng của thế kỷ XXI – chiếu sáng con đường nhân loại đi qua giông bão biến đổi khí hậu, khủng hoảng đạo lý, chiến tranh và tham vọng. Nó là tiếng vọng từ Pháp cú, tiếng khóc của Nguyễn Du trong Văn tế, tiếng hát “*Người với người sống để yêu nhau (Trịnh Công Sơn, 2000)*” của Trịnh Công Sơn, và cũng là lời hiệu triệu “*khát vọng vươn lên (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b)*” mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh.

Trong thế giới phẳng, tình yêu tôn giáo giúp ta nhận ra: một con dòng chảy dữ có thể chìm chết một hòn đảo, nhưng tình yêu có thể cứu lấy cả vũ trụ. Trong thế giới số, tình yêu tôn giáo nhắc nhở: một dòng lệnh có thể phá hủy hệ thống, nhưng một dòng từ bi có thể giữ vững nhân loại. Trong thế giới hội nhập, tình yêu tôn giáo khẳng định: mỗi quốc gia là một hạt ngọc trong lưới trời, và chỉ khi cùng tỏa sáng, vũ trụ mới rực rỡ huy hoàng.

Tình yêu tôn giáo, với cốt lõi là Bồ đề tâm, chính là khúc hợp xướng bất diệt của nhân loại – nơi mọi khác biệt tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ hòa tan trong một bản

nhạc chung: tình yêu.

Và nếu phải kết tinh toàn bộ bằng một châm ngôn riêng của tác giả - Minh Dục, tôi xin dâng lời:

“Tình yêu tôn giáo là trái tim vĩnh cửu của nhân loại – nơi ánh sáng Bồ đề cháy sáng, soi đường cho con người vượt khỏi vô minh, ôm trọn lấy nhau trong công bằng, an lạc và hạnh phúc.”

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025a). Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025b). Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025c). Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025d). Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Đức Phật. (2016). Kinh Pháp cú (Đức Phật, 2016) (Thích Minh Châu dịch). Nxb Tôn giáo. Đây là bộ kinh gốc trong hệ Pali Canon, gồm 423 kệ tụng, được coi là tinh hoa đạo đức Phật giáo nguyên thủy, nhấn mạnh lối sống tỉnh thức và từ bi.
6. Nguyễn Du. (2004). (Nguyễn Du, 2004) (bản dịch chú giải). Nxb Văn học.
7. Trịnh Công Sơn. (2000). Tuyển tập ca khúc Trịnh Công Sơn. Nxb Trẻ.
8. Tagore, R. (1913). Gitanjali (Tagore, 1913) (Song Offerings). Macmillan.
9. Shakespeare, W. (1609/1997). The Sonnets. Oxford University Press.
10. Rumi, J. (1995). The Essential Rumi (Rumi, 1995) (Coleman Barks, Trans.). HarperCollins.
11. Gibran, K. (1923). The Prophet (Gibran, 1923). Alfred A. Knopf.
12. Neruda, P. (2003). 100 Love Sonnets (Neruda, 2003) (S. Belitt, Trans.). University of Texas Press.

13. Tô Lâm. (2025a, 30 tháng 4). Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975–30/4/2025). Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

14. Tô Lâm. (2025b, 2 tháng 9). Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945–2/9/2025). Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Hoàng Hành (Minh Dục)**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo.